

## NGHIÊN CỨU MỘT SỐ CẢI CÁCH HỒ SƠ BỆNH ÁN TẠI BỆNH VIỆN TỈNH KHÁNH HÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG, TỪ TẤN TÀI, ĐỖ ĐỨC THỌ  
*Bệnh viện tỉnh Khánh Hoà*

### TÓM TẮT

#### 1. Mục đích.

So sánh hiệu quả thời gian và kinh tế của việc làm hồ sơ bệnh án chưa cải cách và hồ sơ bệnh án cải cách.

#### 2. Nơi thực hiện.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

#### 3. Phương pháp.

- Nghiên cứu hồi cứu hồ sơ bệnh án điều trị nội trú tại bệnh viện tỉnh Khánh Hòa từ 01 tháng 01 năm 2008 đến 31 tháng 12 năm 2008.

- Nghiên cứu thực nghiệm thời gian làm bệnh án và thời gian sao chép y lệnh điều trị do các Bác sỹ tại các khoa lâm sàng thực hiện.

#### 4. Kết quả.

- Từ 01/01/2008 đến 31/12/2008, tổng số bệnh nhân nằm điều trị nội trú dưới 7 ngày; từ 8-11 ngày; từ 12-15 ngày và trên 15 ngày theo thứ tự sẽ là 31.029; 7.332 ; 3.243 và 4.344 trường hợp.

- Thời gian trung bình làm hồ sơ bệnh án (HSBA) chưa cải cách và HSBA cải cách của bệnh nhân mới vào là 4,61 phút và 2,62 phút ( $p < 0,05$  có ý nghĩa thống kê).

- Thời gian trung bình sao chép y lệnh ở HSBA chưa cải cách 1,13 phút và 0,068 phút ở HSBA cải cách ( $p < 0,05$  có ý nghĩa thống kê).

- Số tờ giấy điều trị trung bình dùng trong HSBA chưa cải cách ở bệnh nhân nằm điều trị dưới 7 ngày, từ 8-11 ngày, từ 12-15 ngày và trên 15 ngày thứ tự sẽ là 1,67 ; 3,78 ; 5,34; 13,24 ngày.

- Số tờ giấy điều trị dùng trong HSBA cải cách: 7 ngày điều trị dùng 1 tờ điều trị.

#### 5. Kết luận

Sử dụng HSBA cải cách tiết kiệm nhiều thời gian và chi phí so với HSBA chưa cải cách.

Từ khoá: hồ sơ bệnh án, cải cách.

### SUMMARY

**Objective:** To compare the duration and economic cost between new and old medical record.

**Methods:** The author researched retrospectively all medical records of in-patients in Khanh Hoa's Hospital from 01/01/2008 to 31/12/2008. The author also used experimental research the duration of medical record and treatment plans written by doctors of clinical department.

**Results:** From 01/01/2008, there were 31,029 patients, 7,332 patients, 3,142 patients and 4,344 patients had spent 7 days, from 8 to 11 days, from 12 to 15 days and more than 15 days in ward, respectively. Besides, the mean time for old medical recording was 4.61 minutes and for new medical recording was 2.62 minutes ( $p < 0.05$ ). There was a significant different from the mean time for writing treatment plan between old and new medical record ( $p < 0.05$ ). In addition, the number of paper spent for old medical recording in patients who were hospitalization for 7 days, from 8 to 11 days, from 12 to 15 days and more than 15 days was 1.67 papers, 3.78 papers, 5.34 papers and 13.24 papers, respectively. However, the

author used only one paper for every 7-treatment days with new medical record.

**Conclusion:** New medical record save more time and economic cost than old medical record.

**Keywords:** new and old medical record, Khanh Hoa's Hospital.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồ sơ bệnh án ( HSBA) là tài liệu khoa học về chuyên môn kĩ thuật, là chứng từ tài chính và cũng là tài liệu pháp y.

Hiện nay, việc làm HSBA, sao chép y lệnh hàng ngày chiếm rất nhiều thời gian làm việc của bác sĩ và đang trở thành gánh nặng cho các bác sĩ lâm sàng.

Thực tế, thời gian làm HSBA càng nhiều thì thời gian khám, điều trị, thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật sẽ càng ít. Điều đó dẫn đến chất lượng điều trị cho bệnh nhân sẽ giảm theo.

Hơn nữa, chi phí dành cho HSBA (chi phí văn phòng phẩm) chiếm tỉ lệ không nhỏ trong kinh phí hoạt động của các cơ sở y tế có giường điều trị, đặc biệt những bệnh nhân mạn tính, nằm điều trị dài ngày.

Làm thế nào để công việc làm HSBA và sao chép y lệnh điều trị hàng ngày không phải là gánh nặng cho các bác sĩ ?

Làm thế nào để các bác sĩ có nhiều thời gian phục vụ bệnh nhân ?

Làm thế nào để tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm dùng cho khám chữa bệnh mà không ảnh hưởng đến chất lượng khám và điều trị bệnh nhân?

Trả lời những câu hỏi trên, chúng ta cần tìm ra phương cách làm HSBA ngắn gọn, không phải sao chép y lệnh hàng ngày, nhưng vẫn đầy đủ thông tin cần thiết, khoa học, có tính pháp lý và không làm thay đổi kiểu mẫu HSBA của Bộ Y tế (vì đây là văn bản pháp quy của nhà nước).

Cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu cải cách HSBA nào đáp ứng được với những yêu cầu nêu trên. Vì vậy, nhóm nghiên cứu của chúng tôi thực hiện đề tài " Nghiên cứu một số cải cách hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa".

Mục tiêu nghiên cứu

So sánh hiệu quả về thời gian và chi phí của việc làm HSBA và sao chép y lệnh điều trị của HSBA chưa cải cách và HSBA cải cách.

### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu hồi cứu HSBA điều trị nội trú tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa từ ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2008. Thống kê giá trị trung bình thời gian làm HSBA, thời gian trung bình sao chép y lệnh hàng ngày, số tờ giấy điều trị trung bình sử dụng trong HSBA. Từ đó đưa ra mẫu HSBA cải cách trên cơ sở cải tiến HSBA hiện hành(gọi là HSBA chưa cải cách).

Công thức tính cỡ mẫu: (n = 384)

$$n = \frac{(Z_{1-\alpha/2})^2 p(1-p)}{d^2}$$

Z: Phân phối chuẩn.

$\alpha$ : Xác suất sai lầm độ I.

p: Tỷ lệ mong muốn của nghiên cứu.

d: Độ chính xác.

Nghiên cứu thực nghiệm thời gian làm HSBA bệnh nhân mới vào và thời gian sao ghi chép y lệnh hàng ngày.

Chọn ngẫu nhiên các Bác sĩ với mỗi khoa lâm sàng thực hiện công việc làm HSBA và sao chép y lệnh điều trị. Từ đó, ghi nhận kết quả thời gian thực hiện ở cả hai loại HSBA chưa cải cách và HSBA cải cách.

Chúng tôi dùng đồng hồ chuẩn ghi nhận thời gian từ lúc thực hiện đến khi kết thúc công việc làm HSBA và sao chép y lệnh điều trị (không tính thời gian khám, giải thích, tư vấn cho bệnh nhân và thân nhân người bệnh). Trong quá trình thực hiện, các bác sĩ không bị chi phối bởi những tác động ngoại cảnh.

Xử lý số liệu bằng chương trình SPSS 11.5. Kết quả được tính trung bình, độ lệch chuẩn. Dùng bảng phân tích phương sai một yếu tố (**One-way ANOVA**) để kiểm định có hay không có ý nghĩa thống kê của các kết quả trung bình thu được. Tính giá trị  $F > F_{k-1, n-k}$ , trong đó  $F_{k-1, n-k}$  là giá trị giới hạn tra từ bảng phân phối F với (k-1) bậc tự do ở tử số và (n-k) bậc tự do ở mẫu số, với mức ý nghĩa ( $p \leq 0,05$  có ý nghĩa thống kê).

Công thức tính F:

$$F = \frac{\sum_{i=1}^k \frac{(x_i - \bar{x})^2}{k-1}}{\sum_{i=1}^k \sum_{j=1}^{n_i} (x_{ij} - x_i)^2}$$

### KẾT QUẢ

#### 1. Thời gian trung bình làm HSBA và sao chép y lệnh.

Bảng 1: Thời gian trung bình làm HSBA

Thời gian trung bình làm HSBA (phút)				
HSBA	TMH-RHM -Mắt	Hệ nội	Hệ ngoại	Tổng
Chưa cải cách	4,43 ± 0,14	4,92±0,32	4,08±0,25	4,61±0,27
Cải cách	2,77 ± 0.11	2,95±0,22	2,13±0,09	2,62±0,89

\*Nhận xét:

HSBA cải cách tiết kiệm thời gian hơn so với HSBA chưa cải cách ( $p < 0,05$  có ý nghĩa thống kê).

Bảng 2: Thời gian trung bình sao chép y lệnh

Thời gian trung bình sao chép y lệnh (phút)				
HSBA	TMH-RHM-Mắt	Hệ nội	Hệ ngoại	Tổng
Chưa cải cách	1,07 ± 0,08	1,28 ± 0,17	1,03 ± 0,11	1,13 ± 0,13
Cải cách	0,083 ± 0,01	0,068 ± 0,024	0,058 ± 0,015	0,07 ± 0,013

\*Nhận xét: HSBA cải cách giúp giảm thời gian sao chép y lệnh so với HSBA chưa cải cách với ( $p < 0,05$  có ý nghĩa thống kê).

## 2. Số tờ giấy điều trị trung bình dùng trong HSBA.

Bảng 3: Số tờ giấy điều trị trung bình dùng trong HSBA chưa cải cách

Số tờ giấy điều trị trung bình HSBA chưa cải cách				
Ngày năm viện	TMH-RHM-Mắt	Hệ nội	Hệ ngoại	Tổng
< 7 ngày	2,63 ± 0,15	2,48 ± 0,17	2,24 ± 0,31	2,18 ± 0,19
8 – 11 ngày	3,81 ± 0,41	3,99 ± 0,07	3,93 ± 0,47	3,91 ± 0,08
12 – 15 ngày	5,04 ± 0,15	5,51 ± 0,08	5,47 ± 0,04	5,34 ± 0,21
> 15 ngày	Không	15,2 ± 5,26	14,28 ± 1,08	14,74 ± 0,467

\*Nhận xét:

Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê số tờ giấy điều trị giữa các khoa lâm sàng.

Bảng 4: So sánh số tờ giấy điều trị trung bình dùng trong HSBA chưa cải cách và HSBA cải cách

Số tờ giấy điều trị trung bình		
Ngày năm viện	HSBA chưa cải cách	HSBA cải cách
< 7 ngày	2,18	1
8 – 11 ngày	3,91	2
12 – 15 ngày	5,34	2
> 15 ngày	14,74	4
Tổng	26,17	9

\*Nhận xét:

Số tờ giấy điều trị dùng trong HSBA cải cách tiết kiệm hơn so với HSBA chưa cải cách ( $p < 0,05$  có ý nghĩa thống kê).

## 3. Tiết kiệm thời gian và số tờ giấy điều trị khi dùng HSBA cải cách.

Bảng 5. Tiết kiệm thời gian:

Tiết kiệm thời gian (phút)		
Thời gian	Một HSBA	Tổng số HSBA năm 2008
Làm HSBA	1,99	91.434,53
Sao chép y lệnh	1,06	48.703,82
Tổng	3,05	140.138,35

Bảng 6. Tiết kiệm số tờ giấy điều trị:

Tiết kiệm số tờ giấy điều trị			
Ngày năm viện	Số HSBA	Một HSBA	Tổng số tờ giấy điều trị
< 7 ngày	31.028	1,18	36.613,04
8 – 11 ngày	7.332	1,91	14.004,12
12 – 15 ngày	3.243	3,34	10.831,62
> 15 ngày	4.344	10,74	46.654,56
Tổng	45.947	17,17	108.103,34

## BÀN LUẬN

### 1. Đối với tiết kiệm thời gian và chi phí.

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, nếu thực hiện HSBA cải cách, năm 2008 chúng ta sẽ tiết kiệm được 140.138,35 phút bằng 2.335,64 giờ, tương đương với 291,96 ngày công, tương ứng với số tiền khoảng 29.960.000 đồng. (Tính trung bình 100.000đ/ngày công).

Kết quả ở bảng 6 cho thấy, nếu thực hiện HSBA cải cách, năm 2008 chúng ta sẽ tiết kiệm được 108.103 tờ giấy điều trị. Hiện tại, giá 1 tờ điều trị là 110 đồng, tương ứng với số tiền 11.891.000 đồng.

Vì vậy, về mặt kinh tế, nếu sử dụng HSBA cải cách, năm 2008 chúng ta sẽ tiết kiệm được :

2.335,64 giờ làm HSBA và sao chép y lệnh hàng ngày.

108.103 tờ giấy điều trị.

### 2. Đối với công tác chuyên môn của Bác sỹ.

Đối với HSBA chưa cải cách, các Bác sỹ mất rất nhiều thời gian làm HSBA và sao chép y lệnh điều trị, dễ bị ức chế mỗi khi nhận bệnh nhân và cho thuốc hàng ngày, dẫn đến tình trạng nhiều HSBA chữ viết không rõ ràng hoặc viết tắt không đúng theo quy định.

Đối với HSBA cải cách, đã khắc phục được những khiếm khuyết trên. HSBA cải cách ngắn gọn hơn, rõ ràng hơn, không phải sao chép y lệnh hàng ngày nhưng vẫn có tính pháp lý và đáp ứng đầy đủ thông tin khoa học cần thiết.

### 3. Đối với sử dụng thuốc hợp lý và an toàn.

Để kiểm tra, so sánh với phác đồ điều trị mẫu của Bộ y tế hoặc của bệnh viện ban hành, tránh lạm dụng thuốc trong điều trị.

### 4. Đối với công tác quản lý lưu trữ HSBA.

HSBA cải cách giảm độ dày, nên HSBA sẽ mỏng, nhẹ, dễ bảo quản, dễ xếp đặt, dễ truy tìm do đó tránh được tình trạng nhàu nát, hư hỏng HSBA, đặc biệt những HSBA của bệnh nhân nằm viện dài ngày (trên 15 ngày) như bệnh lý tim mạch, chạy thận nhân tạo...

### 5. Đối với công tác điều dưỡng.

Một tờ điều trị trong HSBA cải cách, bác sỹ cho y lệnh trong 7 ngày với những ô có đánh chữ X, chữ O. Điều này giúp cho công tác sao chép y lệnh vào sổ thực hiện y lệnh của điều dưỡng dễ dàng, tránh được sai sót chuyên môn.

### 6. Đối với công tác kiểm tra chống thất thu.

HSBA cải cách ghi chép rõ ràng, trực quan giúp cho nhân viên thu phí dễ dàng kiểm tra, đối chiếu các y lệnh về thuốc và thủ thuật, xét nghiệm... thông qua những ô có đánh chữ X, chữ O - nghĩa là có chỉ định hay không có chỉ định. Từ đó dễ kiểm tra và tránh thất thu.

## KẾT LUẬN

- HSBA cải cách tiết kiệm hơn HSBA chưa cải cách về mặt thời gian và chi phí.

- HSBA cải cách giúp làm giảm gánh nặng công tác hành chính cho bác sỹ.

- HSBA cải cách giúp sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

- HSBA cải cách giúp người Điều Dưỡng dễ dàng thực hiện sao chép vào sổ y lệnh và thực hiện y lệnh.

- HSBA cải cách mỏng, nhẹ giúp thuận lợi trong công tác quản lý, lưu trữ, truy tìm HSBA.

- HSBA cải cách giúp nhân viên kế toán dễ dàng kiểm tra thu phí và tránh thất thu.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Công văn hội thảo về quy trình, thủ tục khám chữa bệnh của sở y tế Khánh Hòa số 579/SYT-NVY. Nha Trang ngày 02 tháng 4 năm 2009.

2. Công văn quy định ghi chép y lệnh điều trị bệnh án nội trú chung của sở y tế Khánh Hòa số 91/SYT-NVY. Nha Trang ngày 16 tháng 01 năm 2009.

3. Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997. Quy định ghi chép y lệnh điều trị trong hồ sơ bệnh án. Mục 2 trang 32 .

4. Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 29/09/2001. HSBA có thể điều chỉnh khoảng cách các dòng viết, thêm trang. Trang 10.